

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Bích.

- Ông Đinh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Vương Q, sinh năm xxx tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số xx đường T1, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số x tổ x, khu vực x, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Gia Đ (chết) và bà Hồ Thị L (sống); bị cáo có vợ Lê Thị M và 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T. Địa chỉ: Số xx đường x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2018, bị cáo Vương Q có sở hữu căn hộ số x, Trung tâm thương mại C, đường L, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ; do có nhu cầu vay vốn ngân hàng bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận Q sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx, sổ vào sổ CHxxxx của căn hộ số xx nhưng không được sự đồng ý của gia đình. Bị cáo đã thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo, liên hệ và cung cấp thông tin, hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx (giấy thật) cho một đối tượng (không rõ nhân thân) để đặt làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với số chứng nhận và thông tin giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx của căn hộ chung cư bị cáo đang sở hữu. Khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx đặt làm giả, bị cáo để giấy này ở nhà nhằm tránh sự phát hiện của gia đình; bị cáo mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx (giấy thật) để vay vốn ngân hàng nhưng vẫn không được duyệt hồ sơ vay. Sau đó, bị cáo liên hệ, hỏi vay của ông Trần Văn T số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 04%/tháng, ông T đồng ý nhưng yêu cầu bị cáo phải đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị cáo đứng tên sở hữu cho ông T giữ nên bị cáo đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx, tên chủ sở hữu Vương Q đã đặt làm giả cho ông T.

Năm 2020, bị cáo đã chuyển nhượng căn hộ số x, Trung tâm thương mại C, đường L, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ cho người khác nhưng không thanh toán nợ vay cho ông T mà tiếp tục đóng lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng. Đến ngày 20-7-2022 ông T đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều yêu cầu kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx do trước đó ông T phát hiện bị cáo đã bán căn hộ chung cư. Qua kiểm tra, nhận thấy thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx do ông Trần Văn T cung cấp không trùng khớp với thông tin lưu giữ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều đã có văn bản đề nghị Công an quận Ninh Kiều thụ lý, giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx, số vào sổ CHxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày xxxx mang tên người sử dụng đất Vương Q.

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS-TL ngày 16-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx mang tên người sử dụng đất Vương Q do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ghi ngày xxxx là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Vương Q khai nhận: Do cần tiền để buôn bán nên bị cáo đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả cho ông T để làm tin, bị cáo có trả tiền lãi đầy đủ mỗi tháng. Đến năm 2020, bị cáo bán căn hộ chung cư nhưng do phải trả nợ cho nhiều người nên bị cáo không thanh toán số tiền vay của ông T mà vẫn trả tiền lãi hàng tháng đến khi bị phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là giả.

Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do bị cáo chỉ liên hệ trên Facebook và Zalo, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số 67/CT-VKSNK ngày 02-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Vương Q về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Vương Q phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxxx, sổ vào sổ CHxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày xxxx mang tên người sử dụng đất Vương Q.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và ông Trần Văn T đã tự thỏa thuận trả nợ vay nên không đề cập đến vấn đề dân sự. Nếu ông T có yêu cầu thì khởi kiện vụ án dân sự khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo mong ăn năn hối cải và cảm ơn Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Bị cáo là người sở hữu căn hộ số x, Trung tâm thương mại C, đường L, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ. Do có nhu cầu vay vốn nhưng không được gia đình đồng ý nên bị cáo thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo, liên hệ và cung cấp thông tin, hình ảnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxxx (giấy thật) cho một đối tượng (không rõ nhân thân) để đặt làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với số chứng nhận và thông tin giống với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxxx của căn hộ chung cư

bị cáo đang sở hữu. Đến năm 2019, bị cáo vay tiền của ông Trần Văn T và đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả cho ông T để làm tin. Do ông T phát hiện bị cáo đã chuyển nhượng căn hộ số x, Trung tâm thương mại C, đường L, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ cho người khác nhưng không thanh toán tiền vay cho ông T nên ông T đã đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều yêu cầu kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 110/KL-KTHS-TL ngày 16-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx mang tên người sử dụng đất Vương Q do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ghi ngày xxxx là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx và sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả này đưa cho ông T để làm tin cho việc vay mượn tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo T khắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính

quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ răn đe bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Đối với đối tượng làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do bị cáo chỉ liên hệ trên Facebook và Zalo, không rõ họ tên, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với số tiền bị cáo còn vay của ông Trần Văn T, trong quá trình điều tra giữa bị cáo và ông T đã tự thỏa thuận việc trả nợ vay nên không đặt ra xem xét. Nếu ông T có yêu cầu thì sẽ khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 phen Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx, sổ vào sổ CHxxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày xxx mang tên người sử dụng đất Vương Q là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Vương Q** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Vương Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 18-4-2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 phen Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BNxxxx, số vào sổ CHxxx do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày 20-5-2013 mang tên người sử dụng đất Vương Q.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được Q kháng cáo. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. Tân An, Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng